

CỤC THỐNG KÊ
BAN ĐIỀU TRA THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ĐTTK-TTDL

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

V/v hướng dẫn tính toán các chỉ tiêu
trong biên bản nghiệm thu và bàn giao
tài liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2026

Kính gửi: Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Công văn số 792/TTT-CTK ngày 03/4/2026 của Tổ thường trực trung ương, Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (TĐTKT 2026) về việc hướng dẫn quy trình nghiệm thu và bàn giao tài liệu của TĐTKT 2026, Ban Điều tra thống kê (Ban ĐTTK) hướng dẫn bổ sung việc tính toán một số chỉ tiêu trong biên bản nghiệm thu như sau:

1. Phụ lục I: Quy trình nghiệm thu và bàn giao tài liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2026

• Tại Mục 1, phần IV: Nghiệm thu các cấp với Điều tra viên (ĐTV)

(1) Tỷ lệ thu phiếu

$$\text{Tỷ lệ thu phiếu} = \frac{\text{Số lượng phiếu đã xác nhận hoàn thành}}{\text{Số lượng phiếu được phân công}} \times 100\%$$

Trong đó:

- Số lượng phiếu đã xác nhận hoàn thành:

+ Đối với phiếu CAPI: Là số lượng phiếu đã thu thập, được ĐTV đồng bộ lên hệ thống. Cụ thể: Phiếu cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) cá thể là các phiếu có mã tình trạng hoạt động “1”, “2”, “3”, “5” (không bao gồm cơ sở SXKD trực tuyến bổ sung sau giai đoạn lập bảng kê do các cơ sở này chưa được rà soát, xác minh trước giai đoạn thu thập thông tin); phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng là các phiếu có mã tình trạng hoạt động là “1”, “2”, “3”, “5”; phiếu tổ hợp tác là các phiếu có mã tình trạng hoạt động “1”, “2”, “3”, “5”.

+ Đối với phiếu Webform: Là số lượng phiếu được đơn vị cung cấp thông tin kê khai và được ĐTV xác nhận hoàn thành. Cụ thể: (i) Phiếu doanh nghiệp là tất cả các phiếu điều tra (tất cả các tình trạng hoạt động); (ii) Phiếu đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam là tất cả các phiếu có mã tình trạng hoạt động “1”, “2”, “3”, “5”.

- Số lượng phiếu được phân công:
 + Đối với phiếu cơ sở SXKD cá thể: Là tất cả các cơ sở SXKD cá thể được giao thu thập thông tin **không bao gồm cơ sở sản xuất kinh doanh trực tuyến bổ sung sau giai đoạn lập bảng kê**.

+ Đối với phiếu doanh nghiệp: Là những doanh nghiệp có tình trạng hoạt động “1”, “2”, “5” trong danh sách ban đầu.

+ Đối với các phiếu còn lại: Là số lượng phiếu được giao thu thập thông tin bao gồm số lượng cơ sở theo bảng kê và số lượng cơ sở bổ sung trong quá trình điều tra.

• **Tại Mục 2, phần IV: Nghiệm thu giữa BCD các cấp**

Đối với Tiêu chí (2) “Tỷ lệ thu phiếu” cách tính tương tự như “Tỷ lệ thu phiếu” của ĐTV trong Mục 1, Phần IV

2. Phụ lục II - Mẫu biên bản nghiệm thu

2.1. Mẫu biên bản nghiệm thu số 1 (Áp dụng cho BCD cấp xã nghiệm thu đối với điều tra viên)

- Tại bảng số lượng phiếu điều tra:

Cột 2 “Số phiếu đã xác nhận hoàn thành” sửa thành “**Số phiếu được nghiệm thu**”, cụ thể:

+ Đối với phiếu cơ sở SXKD cá thể: Là phiếu có mã tình trạng hoạt động là “1” hoặc “2” và bảo đảm trong năm 2025 có thời gian hoạt động từ 3 tháng trở lên hoặc có doanh thu từ 100 triệu đồng trở lên.

+ Đối với phiếu tổ hợp tác: Là phiếu có mã tình trạng hoạt động là “1”

+ Đối với Phiếu 8/THT: Bổ sung chi tiết số lượng các phiếu theo từng mã trả lời (bổ sung thêm 2 dòng) như sau:

Phiếu 8/THT:

Phiếu 8/THT - Câu 1.1 mã “1”

Phiếu 8/THT - Câu 1.1 mã “2”

- Đối với phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Là phiếu có mã tình trạng hoạt động là “1” hoặc “2”.

- Tại bảng chất lượng phiếu điều tra:

Cột 1 “Số câu hỏi” sửa thành “**Số lượng phiếu được nghiệm thu**”

Cột 2 “Số sai sót” sửa thành “**Số lượng phiếu có sai sót**”.

2.2. Mẫu biên bản nghiệm thu số 2 (Áp dụng cho BCD cấp tỉnh nghiệm thu Điều tra viên phiếu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; Chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; hội, hiệp hội; tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam)

- Tại bảng số lượng phiếu điều tra:

Cột 2 “Số phiếu đã xác nhận hoàn thành” sửa thành “**Số phiếu được nghiệm thu**”, cụ thể: Đối với phiếu doanh nghiệp: Là phiếu có mã tình trạng hoạt động là “1”, “2”, “3”, “4”, “5”. Riêng với mã tình trạng hoạt động là “3”,

“4” chỉ tính đối với doanh nghiệp có tình trạng hoạt động trong danh sách ban đầu là “1”, “2”, “5”.

- Đối với phiếu đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam: Là toàn bộ phiếu đã xác nhận hoàn thành.

- Tại bảng chất lượng phiếu điều tra:

Cột 1: “Số câu hỏi” sửa thành “Số lượng phiếu đã xác nhận hoàn thành”

Cột 2: “Số sai sót” sửa thành “Số lượng phiếu có sai sót”

2.3. Mẫu biên bản nghiệm thu số 3 (Áp dụng cho BCD cấp tỉnh nghiệm thu BCD cấp xã):

Tại bảng số lượng phiếu điều tra được xác định như hướng dẫn tại Mẫu biên bản nghiệm thu số 1.

2.4. Mẫu biên bản nghiệm thu số 4 (Áp dụng cho BCD cấp trung ương nghiệm thu BCD cấp tỉnh):

Tại bảng số lượng phiếu điều tra được xác định như hướng dẫn tại Mẫu biên bản nghiệm thu số 1.

Phụ lục 2 của Quy trình nghiệm thu được cập nhật và gửi kèm công văn.

Trong quá trình thực hiện, cần trao đổi thêm thông tin, Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên hệ với Ban ĐTTK theo địa chỉ thư điện tử thuthap@nso.gov.vn hoặc Đồng chí Lưu Đình Quý, Tổ trưởng Tổ Thu thập và Xử lý dữ liệu điều tra thống kê, điện thoại: 0914.514.656.

Ban ĐTTK thông báo để Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo);
- Ban: ĐTTK, DVG, CNXD, TKQG, TTXL
- Lãnh đạo Ban ĐTTK;
- Các Tổ thuộc Ban ĐTTK;
- Lưu: VT, TTDL.

TRƯỞNG BAN

Vũ Thị Thu Thủy